

Số: 74 /CTr-UBND

Nghệ An, ngày 03 tháng 02 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH

Nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2021

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2021 và Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2021 với các nội dung cụ thể sau đây:

I. MỤC ĐÍCH

1. Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ của ngành tư pháp và các nhiệm vụ liên quan đến cải cách tư pháp, cải cách hành chính, phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của ngành, địa phương.
2. Tiếp tục phát huy, nâng cao vai trò trách nhiệm của cơ quan tư pháp trong công tác tham mưu quản lý Nhà nước về lĩnh vực tư pháp.
3. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai công tác tư pháp.
4. Đáp ứng tốt hơn những đòi hỏi ngày càng cao của yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát các nhiệm vụ đã được giao trong Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2021 của Bộ Tư pháp, ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tư pháp tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2021.
2. Tiếp tục tạo chuyển biến về chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức và hoạt động của ngành Tư pháp. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan Tư pháp và năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế trong tham mưu, chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai công tác tư pháp.
3. Các giải pháp áp dụng phải đồng bộ, hiệu quả nhằm nâng cao hiệu lực công tác quản lý Nhà nước về tư pháp năm 2021 trên địa bàn toàn tỉnh.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- a) Tập trung quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến các lĩnh vực công tác của

ngành Tư pháp. Tham mưu triển khai hiệu quả Nghị quyết về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 sau khi được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành.

b) Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành; tiếp tục đổi mới, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm Chương trình công tác Tư pháp năm 2021. Tăng cường công tác phối hợp giữa Sở Tư pháp với các Sở, ban, ngành, cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ tỉnh đến cơ sở; kịp thời có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong hoạt động của ngành Tư pháp, đặc biệt là công tác Tư pháp ở cơ sở. Ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, công tác năm 2021.

2. Công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL

a) Triển khai thi hành hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, nhất là quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND, góp ý kiến đối với dự thảo văn bản QPPL. Nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định văn bản QPPL, chú trọng tính dự báo, tính khả thi của chính sách, quy định để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống. Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện, xử lý các quy định trái pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật và việc xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL đã được thực hiện trong năm 2020. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết của HĐND, UBND các cấp, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm với văn bản Trung ương. Tiếp tục cập nhật văn bản QPPL của tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

b) Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL. Trong đó, tập trung theo sát thực tế ban hành văn bản của các cơ quan, nhất là các văn bản có liên quan trực tiếp, rộng rãi đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, môi trường đầu tư, kinh doanh; văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, không phù hợp được dư luận xã hội quan tâm để thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Thực hiện các biện pháp đẩy mạnh hiệu quả xử lý văn bản trái pháp luật; báo cáo, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý đối với những trường hợp cần thiết liên quan đến văn bản trái pháp luật (kể cả xử lý văn bản và xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân tham mưu, ban hành).

c) Thực hiện thường xuyên công tác rà soát VBQPPL trên tất cả mọi lĩnh vực, kịp thời xử lý các văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp đã được phát hiện qua đợt rà soát năm 2020.

d) Công tác pháp chế:

Tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP nhằm đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, khó khăn và nguyên nhân, kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế; đề xuất Bộ Tư pháp kiến nghị với Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhằm mục tiêu cải thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác pháp chế;

đ) Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Tham mưu ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025. Tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính; theo dõi thi hành pháp luật

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tập trung vào các lĩnh vực thu hút sự quan tâm của dư luận, lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, đất đai tại một số đơn vị trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực trọng tâm liên ngành về quản lý sử dụng đất đai, rừng; bảo vệ môi trường; phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại một số đơn vị.

4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (thay thế Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017). Hoàn

thành việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 – 2021”; đẩy nhanh thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên giai đoạn 2018 - 2022”.

b) Triển khai công tác PBGDPL toàn diện, rộng khắp, hướng mạnh về cơ sở, trong đó tập trung vào các văn bản pháp luật mới được ban hành và pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tăng cường ứng dụng CNTT, tiếp tục nghiên cứu, triển khai chuyển đổi số trong công tác PBGDPL. Chú trọng công tác PBGDPL trong nhà trường.

c) Đẩy mạnh công tác báo chí, truyền thông về các lĩnh vực công tác của ngành Tư pháp. Tiếp tục cải tiến về nội dung và hình thức của các ấn phẩm báo chí, xuất bản, chủ động mở thêm các chuyên mục, chuyên trang điện tử; bám sát các sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước, các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành; phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của bạn đọc. Thực hiện giải pháp để đưa công tác phát hành sách, báo, tạp chí pháp luật ngày càng phát triển bền vững. Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí; nắm bắt thông tin qua phản ánh của các cá nhân, tổ chức và thông tin phản ánh từ báo chí để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

d) Xây dựng chương trình phát hành và tiếp tục cải tiến về nội dung và hình thức của các ấn phẩm Tập san, xuất bản, chủ động mở thêm các chuyên mục, chuyên trang điện tử; bám sát các sự kiện chính trị - pháp lý của địa phương, các nhiệm vụ trọng tâm của ngành; phục vụ tốt nhu cầu của bạn đọc. Thông tin kịp thời, chính xác về các hoạt động của Sở, ngành; chủ động nắm bắt thông tin qua phản ánh của các cá nhân, tổ chức và thông tin phản ánh từ báo chí để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL phù hợp với yêu cầu tình hình mới gắn với triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”. Ban hành và triển khai các kế hoạch thực hiện Đề án: “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2021”; “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” năm 2021; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông năm 2021;...

5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

a) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ tại Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch; ưu tiên tập trung nguồn lực để khẩn trương thực hiện số hóa Sổ hộ tịch. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch; tập trung triển khai việc thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, ưu tiên tập trung nguồn lực khẩn trương hoàn thiện việc nhập dữ liệu hộ tịch vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc theo đúng lộ trình.

c) Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Triển khai hiệu quả việc chứng thực điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

d) Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

đ) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (LLTP); không để xảy ra tình trạng tồn đọng thông tin LLTP. Tăng cường thực hiện việc cấp phiếu LLTP trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo thuận lợi cho người dân, không để xảy ra tình trạng chậm cấp phiếu. Chú trọng công tác truyền thông và thực hiện các biện pháp khác để giảm tình trạng lùm dụng yêu cầu cấp phiếu LLTP số 2.

e) Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm. Tiếp tục thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

6. Công tác hỗ trợ tư pháp

a) Ban hành Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại; Triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, Nghị quyết số 172/NQ-CP của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng và Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản. Đề xuất sửa đổi Luật này để khắc phục những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn thi hành.

b) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp (luật sư, công chứng, đấu giá tài sản và thừa phát lại);

c) Nâng cao chất lượng hiệu quả các dịch vụ công trong lĩnh vực đấu giá, công chứng nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn đặt ra đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh và Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 2

7. Công tác Trợ giúp pháp lý

a) Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn, Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025; nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý và năng lực cho đội ngũ thực hiện trợ giúp pháp lý để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động này.

b) Chú trọng đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý. Tiếp tục tập trung TGPL đối với các vụ việc tham gia tố tụng gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL. Tích cực lồng ghép TGPL trong các chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội và các Chương trình bảo đảm công bằng xã hội khác; hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn. Triển khai công tác phối hợp người thực hiện TGPL trực tại cơ quan tiến hành tố tụng. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về TGPL.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong ngành Tư pháp

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

b) Chú trọng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

9. Công tác xây dựng ngành; cải cách hành chính; thi đua khen thưởng

a) Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của ngành Tư pháp, nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến ngành Tư pháp lên mức độ 3, 4 và thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công của huyện, thành phố, thị xã. Xây dựng, nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; tiếp tục triển khai hiệu quả Phần mềm thống kê Ngành Tư pháp.

b) Tiếp tục tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan tư pháp từ tỉnh đến xã. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công

vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

c) Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03/06/2015 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An; số 18/2018/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 sửa đổi Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03/06/2015 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tổ chức có hiệu quả, thiết thực phong trào thi đua “*Ngành Tư pháp Nghệ An đoàn kết, hành động, sáng tạo, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2021*”.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giải pháp thực hiện

Đề nâng cao hiệu quả công tác tư pháp năm 2021, trong thời gian tới, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo ngành Tư pháp thực hiện các giải pháp sau:

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; tiếp tục đổi mới tư duy, lề lối làm việc, trong đó chú trọng xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, có tính khả thi cao, bám sát Chương trình công tác của Bộ Tư pháp, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh. Chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các kế hoạch công tác ngay từ đầu năm. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Ưu tiên nguồn lực hoàn thiện thể chế của tỉnh liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ngành. Rà soát, luân chuyển, sắp xếp hợp lý nhằm phát huy tốt nhất năng lực, sở trường công tác của đội ngũ công chức, viên chức trong ngành. Quan tâm đến việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là đối với đội ngũ cán bộ tư pháp ở cơ sở.

c) Chủ động báo cáo, thông tin, phối hợp và tranh thủ sự ủng hộ của Bộ Tư pháp và cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác tư pháp, pháp chế. Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong công tác.

d) Ứng dụng mạnh mẽ, tận dụng lợi thế của công nghệ thông tin, công nghệ số vào công tác của ngành, nhất là trong công tác chỉ đạo, điều hành, chế độ thông tin, thống kê, báo cáo, gửi/nhận văn bản điện tử và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công tác; đổi mới lề lối làm việc; tiếp tục cắt giảm và bố trí, lồng ghép hợp lý các cuộc họp, các chuyên công tác ở cơ sở nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu công tác và quản lý. Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý, kiểm tra, thanh tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm khắc các biểu hiện tiêu cực,

các vi phạm trong quá trình giải quyết yêu cầu của người dân, doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản, hộ tịch, lý lịch tư pháp.

e) Tăng cường trao đổi học tập kinh nghiệm, nhất là công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu tổ chức Sở Tư pháp tại các tỉnh bạn.

g) Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng. Phát động, kiểm tra, đánh giá các phong trào thi đua; sửa đổi, bổ sung các tiêu chí, đánh giá xếp loại các Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã sát với thực tế và gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2. Trách nhiệm thực hiện và chế độ báo cáo

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình công tác này, trong đó cần xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Tư pháp để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

b) Trong quá trình triển khai Chương trình công tác tư pháp năm 2021, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị gửi văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình công tác này, định kỳ tổng hợp, báo cáo và kiến nghị với Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh về các biện pháp cần thiết để bảo đảm Chương trình công tác tư pháp năm 2021 được triển khai thực hiện hiệu quả.

d) Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp lựa chọn, đề xuất UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai công tác tư pháp năm 2021.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định. /s

Nơi nhận: *thg*

- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TTr UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- CVP, PCPNC UBND tỉnh;
- Công TT Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Huyện).

VH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh